TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số:48/2024/HNGĐ-ST Ngày 06-3-2024 V/v ly hôn	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Dương

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Vũ Thị Minh Nguyệt;

Ông Đỗ Xuân Quyết.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Khánh Sơn - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Ngày 06 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 44/2024/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 02 năm 2024 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2024/QĐXX-ST ngày 26 tháng 02 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Vỹ L , sinh năm 1991; địa chỉ: Tổ 24, phường VN, quận LC, thành phố Hải Phòng;

- *Bị đơn:* Anh YAP YONG SHENG, sinh năm 1986; cư trú tại: No 138 Kampung Sawah Bukit Pelandok 71960 Port Dickson negeri Sembilan, Malaysia; hiện tạm trú tại Việt Nam: Số 27/51/213 ĐK, phường ĐK, quận NQ, thành phố Hải Phòng.

Chị Vỹ L và anh YAP YONG SHENG đều vắng mặt và cùng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 06 tháng 02 năm 2024 và các bản tự khai tại Tòa án, nguyên đơn là chị Vỹ L trình bày:

Chị và anh YAP YONG SHENG kết hôn trên cơ sở tự nguyện có giấy đăng ký kết hôn tại Cơ quan có thẩm quyền Malaysia vào ngày 07/5/2019 và đã được ghi chú kết hôn tại Đại sứ quán Việt Nam tại Malaysia vào ngày 26/01/2022. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị sống tại Malaysia, quá trình chung sống vợ chồng anh

thường xuyên phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân chủ yếu do bất đồng quan điểm sống, lối sống. Đến tháng 12 năm 2023 chị quay về Việt Nam từ đó vợ chồng không ai còn quan tâm đến ai và quyết định ly hôn để giải phóng cho nhau, vì vậy chị đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn anh YAP YONG SHENG;

Về con chung: Vợ chồng chị không có tài sản chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Vợ chồng chị không có tài sản chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại đơn ly hôn và bản tự khai của anh YAP YONG SHENG *gửi Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng (kèm phiếu tạm trú có xác nhận của Công an phường Đông Khê, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng), anh trình bày:*

Anh YAP YONG SHENG thống nhất với lời trình bày của chị Vỹ L về việc kết hôn, quá trình chung sống, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng. Anh xác nhận đến nay tình cảm vợ chồng không còn, anh đồng ý và đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng giải quyết cho anh được ly hôn với chị Vỹ L

Về con chung và tài sản chung: Vợ chồng anh chị không có con chung và tài sản chung nên anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do điều kiện anh đang sinh sống ở Malaysia chỉ về Việt Nam được thời gian ngắn nên anh ủy quyền cho chị Vỹ L nhận thay các thông báo, quyết định, Bản án của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng và anh đề nghị xét xử vắng mặt;

Chị Vỹ L và anh YAP YONG SHENG vắng mặt tại phiên tòa, chủ tọa phiên tòa đã công bố lý do đương sự vắng mặt, công bố tóm tắt nội dung vụ án và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan điểm giải quyết vụ án của chị Vỹ L và anh YAP YONG SHENG

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Chị Vỹ L có đơn đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng giải quyết ly hôn giữa chị với anh YAP YONG SHENG hiện đang cư trú tại Malaysia; Theo quy định tại khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn chị Vỹ L và anh YAP YONG SHENG đều vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Vỹ L và anh YAP YONG SHENG

- Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vỹ L và anh YAP YONG SHENG kết hôn trên cơ sở tự nguyện có giấy đăng ký kết hôn tại Cơ quan có thẩm quyền Malaysia vào ngày 07/5/2019 và đã được ghi chú kết hôn tại Đại sứ quán Việt Nam tại Malaysia vào ngày 26/01/2022 theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Chị Vỹ L và anh YAP YONG SHENG cùng thống nhất trình bày do bất đồng quan điểm sống, khả năng đoàn tụ không có, vợ chồng không còn tình cảm. Như vậy, chứng tỏ mâu thuẫn giữa chị Vỹ L và anh YAP YONG SHENG đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc chị Vỹ L xin ly hôn với anh YAP YONG SHENG và được anh hoàn toàn đồng ý phù hợp với quy định của pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần áp dụng Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 127 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 xử cho chị Vỹ L được ly hôn anh YAP YONG SHENG

[4] Về con chung: Chị Vỹ L và anh YAP YONG SHENG không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Chị Vỹ L và anh YAP YONG SHENG không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm:

[6] Chị Vỹ L là nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Về quyền kháng cáo của các đương sự:

[7] Chị Vỹ L và anh YAP YONG SHENG được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 4 Điều 207, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 266, Điều 273, điểm d khoản 1 Điều 469, khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 127 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Vỹ L được ly hôn anh YAP YONG SHENG

2. Về án phí: Chị Vỹ L phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo

Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000025 ngày 06 tháng 02 năm 2024 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Chị Vỹ L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo của các đương sự:

Chị Vỹ L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Anh YAP YONG SHENG được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Vũ Thị Minh Nguyệt **Đỗ Xuân Quyết** **Nguyễn Văn Dương**

Nơi nhận:
- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- UBND phường Vĩnh Niệm, quận Lê Chân, Hải Phòng;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Dương